TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01 /2019/HNGĐ-ST **Ngày 22 tháng 3 năm 2019** ***V/v: Tranh chấp ly hôn***	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị H

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn L và bà Phạm Thị M

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn M - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lang Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018.

Về việc: "**Tranh chấp ly hôn, nuôi con "**

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐST–HNGĐ, ngày 12/ 02/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lương Ngọc H - Sinh năm 1984(Có mặt)

Địa chỉ: Bản Cú, xã Tam Văn, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

***2. Bị đơn*:** Chị Bùi Thị Hồng V - sinh năm 1986 (Vắng mặt lần 2)

Địa chỉ: Bản Cú, xã Tam Văn, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn khởi kiện, Bản tự khai đề ngày 16/11/2018, các tài liệu, chứng cứ khác của anh Lương Ngọc H giao nộp thể hiện nội dung vụ án, và tại phiên tòa hôm

nay anh H trình bày: Anh và chị Bùi Thị Hồng V kết hôn với nhau và đã được UBND xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 68, ngày 27/5/2009, sau khi được cấp giấy nhưng đã bị thất lạc, nay được UBND xã Thành Long, huyện Thạch Thành cấp Trích lục kết hôn số: 170, ngày 10/4/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng đã chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng hơn 5 năm và đã có một đứa con chung, tên cháu là Lương Ngọc H, sinh ngày 06/6/2010. Vợ chồng vẫn sinh sống làm ăn bình thường, do kinh tế gia đình khó khăn ngày 10 tháng 12 năm 2015 chị V có đi làm ăn xa ở trong Nam, khi đi chị vân có đem theo cả con gái là con chung của anh và chị V, khi chị V bỏ đi có nói với anh H là đi làm ăn, nhưng từ khi đi đến nay chị V không về thăm gia đình lần nào, anh, gia đình bạn bè không ai liên lạc được với chị V, trong thời gian không liên lạc được, hiện nay bố, mẹ chị v đều đã mất anh H đã nhiều lần về nhà anh, chị ruột, anh em họ hàng bạn bè của chị V ở xã Thành Long, huyện Thạch Thành để tìm kiếm nhưng tất cả đều không ai biết gì về tin tức của chị V, hiện nay đi đâu, làm gì, ở đâu anh không biết, anh H đã làm thủ tục yêu cầuTòa án nhân dân huyện Lang Chánh nhắn tin thông báo tìm kiếm chị V trên các phương tiện thông tin đại chúng Trung - Ương, nhưng kết quả chị V không về địa phương để giải quyết việc gia đình. Do không có tin tức của chị V nên anh H đã yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tuyên bố chị V mất tích. Ngày 26/9/2018, Toà án nhân dân huyện Lang Chánh đã ra quyết định tuyên bố chị Bùi Thị Hg Vân mất tích. Kể từ đó đến nay anh vẫn không thấy chị V trở về và cũng không có tin tức gì về chị v. Nay anh xác định chị V đã mất tích nên mục đích hôn nhân giữa anh và chị V không đạt được. Vì vậy, anh yêu cầu Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Bùi Thị Hồng V.

- Về con chung: Anh Lương Ngọc H và chị Vùi Thị Hồng V có một con chung, cháu tên là Lương Ngọc H, sinh ngày 06/6/2010, khi ly hôn anh H đề nghị giao con cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu H và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản; Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các loại văn bản, giấy tờ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng chị V không đến Tòa án tham gia giải

quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng chị V vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là quan hệ " Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

[2] Chị V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các loại văn bản, giấy tờ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị V không đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng chị V vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Do đó, căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 BLTTDS, để xét xử vắng mặt chị V là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Căn cứ lời trình bày của anh H và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định, quan hệ hôn nhân giữa anh Lương Ngọc H và chị Bùi Thị Hồng v là hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh H, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị V đã bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 12/2015, mặc dù anh H đã đề nghị Tòa án làm các thủ tục thông tin tìm kiếm chị V theo qui định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì về việc chị V nay còn sống hay đã chết. Ngày 26/9/2018, Toà án nhân dân huyện Lang Chánh đã ra quyết định tuyên bố chị Bùi Thị Hồng V mất tích. Kể từ ngày bị Toà án tuyên bố mất tích đến nay, chị V cũng không trở về. Vì vậy mục đích hôn nhân giữa anh H và chị V không đạt được. Nay anh H yêu cầu được ly hôn chị V, nên căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 BLDS, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, xử cho anh H được ly hôn chị V.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Lương Ngọc H - Sinh ngày 06/6/2010 là con chung của anh H và chị V. Khi vợ chồng ly hôn anh giao con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh không phải cấp nuôi con chung. HĐXX xét thấy đề nghị của anh H là đúng theo quy định của pháp luật, bởi lẽ anh xuất trình chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ có Trích lục khai sinh cháu Lương Ngọc H, sinh ngày 06/6/2010 có chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định cháu Lương Ngọc H là con chung của anh Lương Ngọc H và chị Bùi Thị

Hồng V. Trước khi chị V bỏ đi có đem theo đứa con chung hiện nay không có thông tin gì và không xác định được cháu đang ở đâu, nên khi Tòa án giải quyết cho anh H và chị v được ly hôn. Đối với đứa con chung HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu của anh H và tạm giao cháu Lương Ngọc H cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp sau khi vợ chồng ly hôn mà xác định được thông tin của cháu H, hoặc chị V trở về thì chị V, anh H đều có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

[6] Về án phí: Anh Lương Ngọc H đã có đơn đề nghị miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. HĐXX xét thấy, anh H là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng sâu, vùng có kinh tế - xã hội khó khăn, nên miễn nộp tiền án phí DSST cho anh H theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 2 Điều 56, Điều 58, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68. BLDS. Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ: Điểm đ, Khoản 1 Điều 12, Khoản 4 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lương Ngọc H.

Về hôn nhân: Anh Lương Ngọc H được ly hôn chị Bùi Thị Hồng V.

Về con chung: Tạm giao cháu Lương Ngọc H, sinh ngày 06/6/2010 cho chị Bùi Thị Hồng V chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí DSST việc ly hôn cho anh Lương Ngọc H theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai, có mặt anh H, vắng mặt chị V, anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị V được quyền kháng cáo

Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
Các Đương sự;
VKSND huyện Lang Chánh;
Chi cục THA dân sự huyện Lang Chánh;
UBND xã tam Văn;
TAND tỉnh Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Trương Thị H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa**
Lò văn Luân	**Trương Thị Hồng**

Phạm Thị Minh